TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27B/2018/HS-PT

Ngày 22/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Huy Hiếu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLPT-HS ngày 25/01/2018 đối với các bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn M. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đồng Văn T, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đồng Văn L và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Phạm Thị X và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 03/8 đến ngày 06/8/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Đồng Văn M, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đồng Văn B và bà Bùi Thị C; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/8 đến ngày 06/8/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

Các bị cáo không kháng cáo: Trần Văn D, sinh năm 1966 và Phạm Ngọc S, sinh năm 1985.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2017, Phạm Ngọc S, Đỗ Văn E, anh Lê Văn G, Trần Văn D và Đồng Văn M lần lượt đến quán bán hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn I cùng thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương ngồi chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D, E, S và M rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. S lấy bộ tú lơ khơ có 52 quân bài có sẵn trên mặt bàn uống nước chia bài để D, E, S và M đánh bạc, còn anh G ngồi xem. Khi chơi: D có 2.900.000 đồng, S có 1.400.000 đồng, M có 580.000 đồng. Các đối tượng quy định mỗi ván mỗi người được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại úp xuống. Người chia bài hỏi xem có ai xin sâm không, nếu không có người nào xin sâm thì người chia bài được đánh trước lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, từ quân bài nhỏ đến quân bài lớn không phân biệt chất rô, cơ, bích, tép. Nếu người nào đánh hết quân bài trên tay trước thì người đó thắng, ba người còn lại mỗi người trả cho người thắng 20.000 đồng *(không quy định tính tiền theo số quân bài còn lại trên tay hoặc cháy)*. Trong ván đánh nếu có người xin sâm ngay từ đầu mà thắng thì ba người còn lại mỗi người phải trả 100.000 đồng cho người xin sâm, nếu người xin sâm thua thì phải trả 400.000 đồng cho người thắng ván đó. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, Đồng Văn T và anh Lê Văn Y đến xem đánh bạc. Sau đó, T vào tham gia và sử dụng 2.230.000 đánh bạc. Do hình thức đánh xâm các đối tượng quy định chỉ có 4 người chơi nên T và M đánh chung một bài; T đưa trước cho M 50.000 đồng để góp đánh chung bài với M. T cầm bài để đánh thay M, M là người thanh toán tiền: Thu của người thua nếu T thắng và trả tiền cho người thắng nếu T thua. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 50.000 đồng; thu trên người các đối tượng tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.860.000 đồng, gồm: D có 2.800.000 đồng, T có 2.180.000 đồng, S có 1.270.000 đồng, M có 610.000. Lợi dụng sơ hở Đỗ Văn E đã bỏ trốn.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn nhận tội.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 75/2017/HSST ngày 18/12/2017, Tòa án nhân dân (Viết tắt: TAND) huyện K, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "đánh bạc". Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điều 20 và 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS với các bị cáo; áp dụng thêm: Khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo D; điểm h khoản 1 Điều 46 với 03 bị cáo T, M và S; Khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật hình sự (Viết tắt: BLHS) đối với D và S, phạt: Trần Văn D 07 tháng tù, cho hưởng

án treo; Phạm Ngọc S 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Đồng Văn T và Đồng Văn M mỗi bị cáo 06 tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ. Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm trả đối với tiền phạt, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy đinh.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/12/2017, bị cáo T và M kháng cáo xin hưởng án treo; giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc cả hai bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai về hành vi tham gia đánh bạc như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt: VKSND) tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, phát biểu luận tội: Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo, áp dụng Điều 60 BLHS cho hai bị cáo T và M hưởng án treo có thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2]. Về hành vi phạm tội: Trình bày của các bị cáo phù hợp với khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 03/8/2017, tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn I ở thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương: Trần Văn D, Đồng Văn T, Phạm Ngọc S, Đồng Văn M và Đỗ Văn E có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và 50.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.860.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo T và M, thấy rằng:

Các bị cáo đều là người thực hành, không xác định được người khởi xướng việc đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc không lớn. Bị cáo M tham gia từ đầu với số tiền đánh bạc 610.000 đồng; bị cáo T vào sau và khi tham

gia đánh bạc lại chơi chung một bài với M. Căn cứ tính chất hành vi, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo". Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 46 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên HĐXX chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 BLHS cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo D, S, T và M đều bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 3 Điều 248 BLHS nhưng cấp sơ thẩm lại buộc các bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 BLDS là không đúng. Nội dung này dù không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng cấp phúc thẩm sửa theo hướng không buộc các bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành theo khoản 2 Điều 357 BLDS như đã nêu.

[5]. Án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 BLTTHS;

Chấp nhận kháng cáo của Đồng Văn T và Đồng Văn M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương, như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20 và 53; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 BLHS, phạt:

- Đồng Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Đồng Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao các bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn M cho UBND xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Ghi nhận các bị cáo T và M đã nộp xong tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo: Trần Văn D, Phạm Ngọc S không phải chịu lãi suất chậm thi hành đối với khoản tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/3/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND xã A, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường